ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

# BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông tin - Phổ truyền giáo lý Đạo Cao Đài

**Bản Tin Thế Đạo** **Số 89 ngày 27-9-2017**

## TRONG SỐ NẦY

1*- Thư Mời tham dự " Lễ An vị Long vị Đức Phật Mẫu tại Điện Thờ Phật Mẫu Paris - Pháp vào ngày 1-10-2017. . . . . .Trang 2
2*- Thư Chúc Mừng của Cao Đài Hải Ngoại (Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại). . . . . Trang 3
3*- Thư Cám ơn của HT Trịnh Ngọc Túy. . . . . Trang 5
4*- Tôn chỉ Đạo Cao Đài (Soạn giả HT. Nguyễn Trung Đạo). . . . . .Trang 8
5*- Khổng Mạnh lập Tông (Ông giáo Làng). . . . . Trang 13
6*- Nhân cách và Tâm Thức (Minh Mẫn, www.rongmotamhon.net) . . . Trang 18

Ảnh Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại (7 vị ) tham dự Đại hội ngày 17-19/9/2017 tại Seoul - Đại Hàn

Tộc Đạo Paris - Pháp Quốc
33 Rue Blandin
94190 Villeneuve Saint Georges
France

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
(Cửu Thập Nhị Niên)
**TÒA THÁNH TÂY NINH**
**Cao Đài Hải Ngoại**
********

# THƯ MỜI

**Kính gởi:** - Quý Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự các Cơ Sở Đạo
- Quý Đồng đạo và Thân hữu.

**Đồng kính gởi:** -Quý Chức Sắc Cao Đài Hải Ngoại

Trân trọng kính mời Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ và Đệ Muội vui lòng đến tham dự:

**Lễ An Vị Long Vị Đức Phật Mẫu**
**@ Điện Thờ Phật Mẫu Paris-Pháp**
**Số 33 Rue Blandin, 94190 Villeneuve Saint Georges, France**
vào ngày
**Chủ Nhật 01-10-1017 (12-08-Đinh Dậu)**

Kính mong Quý Huynh Tỷ Đệ Muội hoan hỉ quang lâm để hiệp tâm cầu nguyện cho Điện Thờ Phật Mẫu Paris-Pháp.

Trân trọng kính mời,
Paris ngày 03 tháng 9 năm 2017
TM. Tộc Đạo Paris

**CTS Nguyễn Văn Phé**

# CHƯƠNG TRÌNH

***- Ngày Chủ Nhật 01-10-1017 (12-08-Đinh Dậu)**
*- 11:00 - Tiếp đón Quan Khách và Đồng Đạo
*- 12:00 - Đại lễ An vị Thánh Tượng Phật Mẫu
*- 13:30 - Lời cảm tạ ( CTS Nguyễn Văn Phé)
*- 13:45 - Dùng cơm thân mật

**Xin vui lòng liên lạc:**
CTS Nguyễn Văn Phé, Điện thoại: +33 (0) 140594626
hoặc số +33 (0) 695842855

Cao Đài Hải Ngoại
8415 S. Breeze Dr
Houston, TX 77071

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
**(Cửu thập nhị niên)**
**Tòa Thánh Tây Ninh**
---

**Số 05/VP/CĐHN**

Cao Đài Hải Ngoại

**Kính gởi:** Quý Chức Sắc, Chức việc BTS Thánh Thất Paris – Pháp

**Đồng kính gởi:** *- Quý HH HTỷ Ban Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại @ Âu Châu.
*- Quý Hiền Tài Ban Đại Diện/Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ Âu Châu.

**Trích yếu:** v/v Lễ An vị Long Vị Phật Mẫu tại ĐTPM Paris- Pháp.

Kính thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại (Cao Đài Hải Ngoại) rất vui mừng nhận được Thư Mời của Tộc Đạo Paris – Pháp mời tham dự Lễ An Vị Long Vị Phật Mẫu tổ chức vào ngày 21-10-2017 sắp tới tại Điện Thờ Phật Mẫu Paris – Pháp. Tuy nhiên vì đường xá quá xa xôi chúng tôi không thể đến tham dự được để cùng với quý Hiền Huynh Hiền Tỷ bái lạy Đức Phật Mẫu, Cửu vị Nữ Phật cùng các Đấng Thiêng Liêng

**Tộc Đạo Paris** – ***Pháp là một đơn vị Hành Chánh Đạo duy nhất của Đại Đạo Tam Kỳ Tòa Thánh Tây Ninh tại Cộng Đồng Chung Châu Âu*** vì thế cho nên hoạt động của Tộc Đạo, dù nhân sự ít và địa bàn quá rộng (cả Âu Châu) nhưng vì nhu cầu tâm linh Tộc Đạo Paris không những hoạt động trong phạm vi Paris – Pháp mà thôi mà còn phải lo cho cả tín đồ trong địa bàn các nước trong Cộng Đồng Chung Âu Châu.

Ngoài ra chúng tôi cũng được biết Thánh Thất Paris – Pháp chỉ gồm có một số lượng tín đồ khiêm nhường và tài chánh cũng rất hạn hẹp nhưng trong tháng 6 năm 2016 vừa qua, Thánh Thất Paris- Pháp cũng đã bị cơn lụt rất nặng nề làm hư hại nền móng Thánh Thất và những bàn thờ, bàn ghế ….dùng cho việc cúng bái. Mặc

1

dù vậy, với sự hy sinh kiên cường của đồng đạo tại Thánh Thất, với sự yểm trợ tinh thần và vật chất của đồng đạo mọi nơi, Tộc Đạo Paris-Pháp cũng đã vượt qua sự khó khăn trên và đã sửa chữa xong Điện Thờ Phật Mẫu sau hơn 1 năm dài và do đó mới có Thư Mời tham dự Lễ An Vị Long vị Đức Phật Mẫu vào ngày 1-10-2017 sắp tới.

Chúng tôi rất ngưỡng mộ và thán phục sự tậm tâm tận lực phục vụ Đạo của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ và trong dịp Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhãn cho Thánh Thất Paris – Pháp sắp tới, chúng tôi chắc chắn sẽ có Phái đoàn đến tham dự Lễ để bái lạy Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, để chung vui cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong ngày Lễ trọng đại nầy.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin chúc Lễ An Vị Long Vị Đức Phật Mẫu thành công mỹ mãn, chúc quý Hiền Huynh Hiền Tỷ với hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng luôn luôn có sức khỏe dồi dào, gặp mọi điều lành và tu tiến trên đường Đạo.
Trân trọng,

Houston ngày 27 tháng 9 năm 2017
TM. Cao Đài Hải Ngoại
**Đồng Chủ Trưởng,**

Qu. Chủ Trưởng CTĐ/HN

**Quốc sĩ Trịnh Quốc Thế**

Qu. Chủ Trưởng HTĐ/HN

**Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ**

**Lời Ban Biên Tập:** Cao Đài Hải Ngoại, theo chương trình, sẽ đi tham dự "Lễ Kỷ Niệm Đệ tam chu niên Đại hội Liên Minh Tôn Giáo Thế Giới" (The 3rd Annual commemoration of the World Alliance of Religion Peace Summit) do HPWL tổ chức tại Seoul-Nam Hàn từ ngày 17 đến ngày 19-9-2017. Tuy nhiên vào ngày 14-8-2017 HT. Trịnh Ngọc Túy bị tai nạn tại bang Florida nên phái đoàn đi Seoul - Nam Hàn vào phút chót chỉ còn 7 vị thay vì 10 vị.

Hiện nay HT. Túy trong tình trạng dưỡng bịnh và xin gởi Tâm Thư Cám ơn nầy đến Qúy Cô Chú Bác Anh Chị Em, Cao Đài và Thân Hữu.

Trân trọng

**Bản Tin Thế Đạo**

**Cao Đài Hải Ngoại**
**8415 S. Breeze Dr**
**Houston, TX 77071**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**
**(Cửu thập nhị niên)**
**Tòa Thánh Tây Ninh**

---

# TÂM THƯ CÁM ƠN

## Sự Kiện Trước và Sau Cơn Bảo Kỷ Lục Harvey - Cơn Bão Rúng Động Hàng Triệu người Tiểu Bang Texas

**(HT Trịnh Ngọc Túy)**

Kính thưa Quý Cô Chú Bác Anh Chị Em, Cao Đài và Thân Hữu!

Phải nói rằng khi có tai nạn đến mình, mình mới biết được bằng hữu. Tôi cảm thấy vô cùng may mắn biết được những tấm thâm tình này...

Ngày 14 Tháng 8 Năm 2017, ngày Tôi bị tai nạn trong khi đi family vacation Destin Florida... ngày định mệnh đã làm thay đổi cuộc đời của Tôi, và đã đưa Tôi vào cảm giác giữa sự sống và cái chết. Ngay phút tai nạn, Tôi không thấy nó đến, không thấy đau đớn, không nhớ và không biết chuyện gì xảy ra...chỉ thấy hồn mình bay bổng lên không trung…đi dự Đại Hội…trên mây... thật vui và thật nhộn nhịp...nhưng khi hồn nhập vào cơ thể ở thế gian, là lúc gia đình thấy Tôi bất tỉnh … rồi tỉnh lại, một cách mơ màng..., Tôi mới biết đau thấu trời mà cũng không biết chuyện gì xảy ra...

Bác sĩ nói Tôi sẽ bị mất đi quả thận, còn tất cả bộ phận nội tạng đều bị chấn động...Nếu Tôi được đưa vào nhà thương chỉ trể khoảng 60 – 90 phút thì Tôi sẽ không thể nào được cứu sống...Họ không ngờ cơ thể của Tôi có sức chống đở phi thường, độ máu của Tôi xuống thấp gần như người chết nhưng cơ thể Tôi vẫn giữ được nhịp đập và áp suất vẫn giữ cân bằng để họ có thể thực hành ca mỗ khẩn cấp... Thiên thần đã hợp tác với cơ thể Tôi và vì thế mà Tôi được cứu!

Thật cảm động thay, 2 người chị/em của Tôi, bay cấp tốc ra Destin sẳn sàng hiến quả thận cho Tôi..., nhưng hội đồng bác sĩ bảo là không cần thiết... Người bạn đời của Tôi không lúc nào rời Tôi!

Rồi không hiểu sao, tin tức Tôi bị tai nạn lan ra khắp nơi, đồng đạo Cao Đài và bằng hữu từ khắp nơi gọi đến hỏi thăm…, email hỏi thăm…, text message hỏi thăm…, lái xe qua Destin để thăm... và rất nhiều người từ khắp nơi cầu nguyện cho Tôi. Các bạn trong sở làm cùng nắm tay nhau cầu nguyện cho Tôi…, các Thánh Thất Cao Đài ở Úc, Pháp, Canada, ở các thành phố USA cầu nguyện cho Tôi, members of HWPL, UNA-Houston, gia đình và thân hữu cầu nguyện cho Tôi... Tôi có thể cảm nhận được những lời cầu nguyện, vang xa… vang rộng ảnh hưởng mạnh vào sức sống của Tôi...làm cho Tôi bình phục hơn sức tưởng tượng của Bác Sĩ. Lúc đầu họ tưởng là phải giữ Tôi trong ICU (Intensive Care Unit) ít nhất là 9 đến 15 ngày rồi mới được ra phòng bịnh nhân thường, nhưng chỉ có 4 ngày là Tôi có thể ra nằm phòng thường. Trong lúc đó Tôi bắt gặp được nhiều huyền diệu, mà sự huyền diệu nhất là sự cảm nhận tình thương của mọi người và gia đình gởi đến cho Tôi.

Tôi nằm bệnh viện gần 2 tuần, vừa ra viện ở Destin thì nghe tin Bão Harvey sẽ tàn phá các bờ biển Texas và tạo lũ lụt cho Thành Phố Houston với kỷ lục chưa từng có trên Đất Mỹ...Cha mẹ, và cả gia đình 9 anh chị em của Tôi đang ở Houston, 2 đứa con gái nhỏ của Tôi đang ở với gia đình em gái Tôi, Thánh Thất Cao Đài Houston và toàn thể tín đồ Cao Đài Houston đều đang nằm trong cơn nguy khốn và sự giận dữ của Tự Nhiên...trái tim Tôi se thắt, Tôi vừa tập đi, tập ngồi, tập ăn, tập tắm, vừa cầu nguyện cho nạn nhân bão lụt, gia đình và Cao Đài Houston Texas…

Cơn Bảo Harvey đánh vào Texas 3 lần, lần nào Houston cũng bị dính..mà lần thứ hai là Houston bị nặng nhất. Harvey đánh lần Thứ I, chưa thấy thấm, nó đi ra ngược trở lại biển để tập trung thêm sức mạnh rồi vào đánh lần thứ hai...đánh thẳng vào Thành Phố Houston, Thành Phố lớn nhất Texas và lớn Thứ Tư trên nước Mỹ. Đánh đợt hai, nó tạo lũ lụt cho hàng triệu người...chưa thấy thấm, nó tiếp tục quay ra biển để tạo thêm sức mạnh rồi vào đánh lần Thứ Ba, lần này 1 phần trúng vào Hướng Đông Bắc Houston và 1 phần vào ngay Thành Phố Beaumont and Port Authur, là biên giới giữa Tiểu Bang Texas and Louisiana, làm nhà máy hoá học tại đó phát nổ, và tạo lũ lụt tại Freeway Interstate I-10. Nó chận đường về của Tôi từ Destin Florida... Trong lúc thân thể còn yếu như trứng mỏng, Tôi phải đi về từng chặn nhỏ và hai tuần sau mới về đến Houston.

Không về Houston được, Tôi vô cùng nhớ con và lo lắng! Nhưng...như một phép lạ...cả 9 anh em Tôi sống rải rác ở thành phố Houston không bị ảnh hưởng lụt. Thánh Thất Cao Đài Houston không bị ảnh hưởng lụt..., 99% đa số của Tín Đồ Cao Đài - members của Thánh Thất không bị ảnh hưởng lụt...đa số những thân hữu, bằng hữu không bị ảnh hưởng lụt...

Nhưng hàng trăm ngàn căn nhà bị lũ lụt, hàng triệu người dân Houston phải chịu cảnh "màn trời chiếu đất", National Guards phải lái máy bay và chèo thuyền vào cứu hàng ngàn nạn nhân, ngay cả building của sở làm Tôi cũng ngập nguyên tầng nhất và nhân viên cả hảng phải chuyển qua building mới...

Thật là thảm thương cho dân Houston, hơn 85% không có bảo hiểm lụt...Có những nơi hơn trăm năm chưa bao giờ bị lụt vẫn không thoát khỏi đợt này...Có nhà đáng giá hơn triệu Đô La cũng bị ngập... Theo Đài Khí Tượng cho biết độ mưa xối xả mà cơn bảo Harvey trút xuống Houston trong vòng 4 ngày bằng độ mưa của một năm cộng lại!

Dân Houston ý chí quật cường và tương trợ lẫn nhau..hàng trăm tổ chức thiện nguyện viên giúp đở "clean up" từng ngôi nhà...

***Thánh Thất Cao Đài Houston Texas*** đã ***tổ chức cầu nguyện cho nạn nhân lũ lụt trong ngày cúng Chủ Nhật 10 Tháng 9 và mặc dù quỹ rất ít cũng xuất quỹ đóng góp Cộng Đồng $1,000 và $200 cho Tổ Chức Thiện Nguyên Viên của Baptist Cooperative Church đi từng nhà dọn dẹp sự tàn phá của lũ lụt***...

Tôi viết lá thư này cám ơn Đấng Tối Cao đã cho Tôi sự sống trong cõi chết...đã ban phép mầu cho gia đình Tôi và thân hữu cùng đồng đạo TTCĐ Houston được thoát nạn lũ lụt... và cám ơn tất cả những ai đã cầu nguyện cho Tôi..đã đưa những ý chí tốt đẹp gởi đến cho Tôi và vì những ánh sáng tâm linh tốt đẹp đó mà Tôi được cứu sống trong ngưỡng cửa "Thập Tử Nhất Sanh"...

Tuy Tôi vẫn còn đang phải đối phó với sự đau đớn thể chất sau tai nạn, nhưng sự hồi phục của Tôi cũng đạt kỷ lục và đang từ từ trở lại bình thường. Tuy Tôi phải hủy bỏ chuyến đi Nam Hàn dự Hội Nghị Hòa Bình Tôn Giáo Thế Giới của Tổ Chức HWPL, và 1 vài chuyến đi khác ở New York and LA, Tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc là mình đã mặc khải được khối tâm linh đã cứu sống mình.

*Qua sự mặc khải này Tôi thấy được sự huyền diệu của Thiên Liêng và sức mạnh của sự cầu nguyện..., sức mạnh của sư hợp nhất Tâm Linh của các tầng lớp, của đủ hạng người, của các sắc dân...những người mà mong cho Tôi được sống... Khối tâm linh đó đã cứu sống Tôi...*

*Khối tâm linh đó thật ra chỉ là của một số nhỏ trong bằng hữu và đồng đạo Cao Đài, mà Tôi tin rằng nó đã tạo được sức mạnh cứu sống một người... cứu sống Tôi... Đồng đạo hảy tưởng tượng xem nếu đa số Tín Đồ Cao Đài cùng đoàn kết, cùng hướng về một khối, cùng hướng đến một mục đích Hoằng Khai Đại Đạo, cùng một hướng đi của ĐĐTKPĐ thì nó còn tạo sức mạnh cở nào....*

Viết lá thư này Tôi xin cám ơn Đấng Tối Cao, cám ơn Đồng Đạo, Bằng Hữu, Gia Đình, và xin cầu nguyện cho nạn nhân lũ lụt khắp nơi...

Houston Ngày 22 Tháng 9 Năm 2017

**Hiền Tài Ngọc Túy**

# TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI

**(Soạn giả: HT. Nguyễn Trung Đạo)**

* * *

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, là một nền Tân Tôn Giáo đã được Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút sáng lập tại Việt Nam vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần, dương lịch 19-11-1926, tại tỉnh Tây Ninh.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài được ghi rõ ở phần đầu của bài Sớ Văn Thượng Tấu, nội dung như sau :

" Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt "

Tam Giáo gồm có : Phật Giáo, Tiên Giáo, Nho Giáo.

Ngũ Chi gồm có : Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo.

Chữ NGUYÊN có nghĩa là gốc, chữ NHỨT có nghĩa là một, nhưng cả hai chữ đều chỉ Đức Thượng Đế, vì Ngài là gốc của các nền tôn giáo, và là một ngôi Thái Cực tuyệt đối.

- Tam Giáo qui nguyên là ba nền tôn giáo đều trở về một gốc. Cái gốc đó là chơn lý tuyệt đối hằng hữu, tức là Đức Thượng Đế.

- Ngũ Chi phục nhứt là năm nhánh Đạo trở lại thành một. Một đó là Đại Đạo, mà một đó cũng là Thái Cực, tức Đức Thượng Đế.

Nói Tam Giáo qui nguyên là nói trong phạm vi Á Đông, nơi mà ba nền Tôn Giáo (Nho, Thích, Lão) được mở ra để giáo hóa nhơn sanh trong vùng nầy.

Nói Ngũ Chi phục nhứt là nói trên toàn thể thế giới, gồm tất cả các Tôn Giáo trong đó có Tam Giáo.

**Tóm lại:** Câu Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt có nghĩa là 3 nền Tôn Giáo (Nho, Thích, Lão) ở vùng Á Đông và 5 nhánh Đạo (Phật, Tiên, Thánh, Thần, Nhơn) ở toàn thế giới đều qui về một Gốc là Đức Thượng Đế.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài cũng đã được Quí vị Tiền Khai nói lên trong Tờ Khai Đạo gởi cho Nhà Cầm Quyền Pháp trước ngày làm Lễ Khai Đạo, nội dung tóm lược như sau.

Vốn từ trước, ở Việt Nam có ba Tôn Giáo là Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo (tức Phật Giáo, Tiên Giáo và Nho Giáo). Tiên Nhơn chúng ta sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quí báu của các vị Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu " Gia vô bế hộ, lộ bất thập di "chỉ nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến ban đêm ngủ không cần đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cớ sau đây :

1. Những người tu hành đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ tôn chỉ của Tam Giáo đều như một, là làm lành lánh dữ và kỉnh thờ Đấng Tạo Hóa,

2. Lại canh cải mối chánh truyền của các Đạo ấy làm cho thất chơn truyền,

3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra. Nên chi người Việt Nam bấy giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện, tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người Việt Nam vì căn bổn, vì tôn giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một (qui nguyên phục nhứt) gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May thay cho chúng sanh, Thiên tùng nhơn nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ tại cõi Nam nầy. Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Ân Xá lần thứ ba. Những lời của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy chúng ta đều cốt để truyền bá tôn chỉ Tôn Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết :

- Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử,

- Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành, lánh dữ, thương yêu nhơn loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc ly loạn giặc giả.

Vào thới Nhị Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng 2500 năm, ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo là :

- Đức Khổng Tử : Giáo Chủ của Đạo Nho,
- Đức Phật Thách Ca : Giáo Chủ của Đạo Phật,
- Đức Lão Tử : Giáo Chủ của Đạo Tiên tức Lão Giáo.

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng 90 năm, để tránh sự chia rẽ giữa các Tôn Giáo, Đức Thượng Đế hiệp cả 3 Tam Giáo trên lại thành một nền Đại Đạo, lấy tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, do chính Đức Thượng Đế làm Giáo Chủ. Đức Thượng Đế giao cho Đức Phật Mẫu đảm đương công việc nầy, do vậy mà trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có câu:

Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui thiên lương quyết sách vận trù.
Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.

**Tạm hiểu**: Đức Phật Mẫu đem cái thiên tánh tốt đẹp của con người trở về với con người, rồi hiệp các chủng tộc của nhơn loại thành một nhà, cùng chung một tín ngưỡng, một Đạo, không phân biệt quốc gia dân tộc. Lấy biểu hiệu của Tôn Giáo, như Kinh Xuân Thu của Đạo Nho, Cây Phất Chủ của Đạo Tiên, Bình Bát Vu của Đạo Phật, Đức Phật Mẫu hiệp cả ba Tam Giáo lại thành một nền Đại Đạo (tức là Qui Nguyên Tam Giáo) để tìm cho ra chơn pháp.

Do vậy mà Giáo Lý của Đạo Cao Đài là sự tổng hợp có sáng tạo của tinh hoa giáo lý Tam Giáo

và Ngũ Chi đã có từ xưa, hiệp với Thánh Giáo ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền Tân Giáo Lý, gồm đủ các phương diện của một nền Đại Đạo chơn chánh.

Người ta tìm thấy trong giáo lý của Đạo Cao Đài có một ít giáo lý của các tôn giáo khác, như là :

- Của Phật Giáo, thì có : Ngũ Giới cấm, Giới Luật ăn chay, Thuyết Luân Hồi, về hình thức thì có dùng chuông mõ để tụng kinh,…

- Của Tiên Giáo, thì có : luyện Tam Bửu Tinh-Khí-Thần, về hình thức thì có dùng cơ bút để thông công với các Đấng Thiêng Liêng,…

- Của Nho Giáo, thì có : Tam cang, Ngũ thường, Tam tùng, Tứ đức, thờ cúng Ông Bà, về hình thức thi có Lễ Sĩ để dâng phẩm vật lên các Đấng Thiêng Liêng,…

- Của Thiên Chúa Giáo, thì có : tôn thờ Đức Thượng Đế, cách tổ chức Giáo Hội từ trung ương đến địa phương, về hình thức thì có dùng nhạc trong Thánh Đường,…

Ngoài ra, Đức Thượng Đế còn giáng cơ ban cho Đạo Cao Đài một số đặc ân trong Đại Ân Xá Kỳ Ba như là : Giáo Lý về Vũ Trụ Quan và Nhơn Sinh Quan, những Bí Tích về Phép Giải Oan và Phép Độ Hồn, những Bài Kinh Tận Độ Vong Linh, v.v…

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, chính ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đứng làm Giáo Chủ Đạo Cao Đài, nhưng Ngài giao quyền chưởng quản Cơ Đạo về mặt vô vi cho ba Đấng Thiêng Liêng gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm, gồm có :

-Nhứt Trấn Oai Nghiêm là Đức Lý Đại Tiên Trưởng thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên Giáo,

-Nhị Trấn Oai Nghiêm là Đức Phật Bà Quan Âm thay mặt Đức Phật Thích Ca, cầm quyền Phật Giáo,

-Tam Trấn Oai Nghiêm là Đức Quan Thánh Đế Quân thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo.

Vậy Tam Trấn Oai Nghiêm là Ba Đấng có nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn, thay mặt Ba Đấng Giáo Chủ cầm quyền Tam Giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ.

*Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm thủ cơ truyền Đạo, lập luật pháp nghị định chơn truyền, công thưởng tội trừng, vô tư vô vị, chấp chưởng cơ quan, tạo thời cải thế, đương kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

*Đức Quan Âm Nhị Trấn Oai Nghiêm là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Hầu như nhơn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Ngài mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Ý nghĩa nầy được thể hiện trong câu thơ sau đây:

Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng (Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)

**Tạm hiểu:** Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.

Trong Quyển Luật Tam Thể có ghi là đêm 10 tháng Giêng Nhâm Thìn (5-2-1952 ), Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ có dạy như sau :

" Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo Hóa cho vạn linh, ngoài ra còn có hằng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ Độ mà Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu ".

*Đức Quan Thánh Đế Quân Tam Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Nho Tông Chuyển Thế. Đức Ngài thừa mạng lịnh Đức Ngọc Đế giáng trần vào thời Tam Quốc. Ngài giữ trọn Tam Cang, Trung, Nghĩa, chánh trực, công bình. Đến buổi qui vị Ngài hiển Thánh, nhờ Phổ Tịnh Thiền Sư đến khai linh, nên đặng siêu thăng yết kiến Đức Thượng Đế, mới được đắc hàng phẩm Phật Dà Lam. Nay trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài nắm luật công bình, diệt trừ những kẻ tà tâm phản loạn chơn truyền phân phe lập phái.

Thờ Tam Trấn Oai Nghiêm còn có ý nghĩa là thờ ba thể tánh : Bi, Trí, Dũng :

- Đức Quan Âm tượng trưng thể Bi : thương xót.
- Đức Lý Đại Tiên tượng trưng thể Trí : sáng suốt.
- Đức Quan Thánh tượng trưng thể Dũng: Ýchí mạnh mẽ.

**TÓM LẠI :** Tuy Đạo Cao Đài là một Tôn Giáo mới được khai sanh, còn non trẻ so các với nền Tôn Giáo khác, nhưng Đạo Cao Đài có được một Giáo Lý rất cao thâm mà từ trước đến giờ chưa có một Tôn Giáo nào có được, đó là nhờ vào Thánh Giáo của Đức Thượng Đế và sự thống nhứt giáo lý của ba Tam Giáo lớn là Nho, Thích, Đạo, nghĩa là Đạo Nho của Đức Khổng Tử, Đạo Tiên của Đức Lão Tử và Đạo Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni. Sự thống nhứt nầy tưởng chừng như không thể nào dung hòa được, vì từ trước đến giờ các Tôn Giáo thường hay tranh luận sự thấp cao, hơn kém, Tôn Giáo nào cũng cho rằng Đạo mình là hơn, mà không rõ được sự huyền vi ở chỗ các Tôn Giáo đều có chung một nguồn là Đạo. Tam Qui Ngũ Giới của Phật, Tam Bửu Ngũ Hành của Tiên, Tam Cang Ngũ Thường của Thánh vẫn qui nhứt về một chữ Đạo mà thôi, nên trong kinh Đạo Cao Đài có câu "Một cội sanh ba nhánh in nhau".

**GHI CHÚ** :

PHẬT Tam Qui : Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng.
Ngũ Giới : Bất : Sát Sanh,Du Đạo,Tà Dâm,Tửu Nhục,Vọng Ngữ.

TIÊN Tam Bửu : Tinh, Khí, Thần.
Ngũ Hành : Kim, Mộc Thủy, Hỏa, Thổ.

THÁNH Tam Cang : Quân Thần cang, Phụ Tử cang, Phu Thê cang.
Ngũ Thường : Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

- Bất Sát Sanh là Nhân.
- Bất Du Đạo là Nghĩa
- Bất Tà Dâm là Lễ
- Bất Tửu Nhục là Trí.
- Bất Vọng Ngữ là Tín.

Ở Việt Nam, từ các thời Đinh, Lê, Lý, Trần đều lấy Tam Giáo Qui Nguyên làm nền tảng Quốc Học. Ngoài đời, nhân dân thờ cúng Tổ Tiên (Đạo Nho), tụng Kinh Phật và tin tưởng luật Nhơn Quả Luân Hồi (Đạo Phật), dùng Cơ Bút để thông công với các Đấng vô hình (Đạo Tiên), một số người tin vào Thầy Bùa Thầy Pháp (một biến thể của Đạo Tiên). Thế thì việc Tam Giáo Qui Nguyên đã có từ thời xưa, nhưng ngày nay Đức Thượng Đế mới lấy đó làm Giáo Lý của Đạo Cao Đài và thêm vào đó những Thánh Giáo thích hợp với thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Tam Giáo Qui Nguyên đã được phổ truyền trong nhơn loại, nay Đức Thượng Đế qui nguyên Tam Giáo và phục nhứt Ngũ Chi, là có ý thức tỉnh nhơn loại rằng : Các Tôn Giáo hiện hữu tuy có khác nhau về hình thức, về danh từ, nhưng bên trong thì Tôn Giáo nào cũng thờ Một Đấng Cao Cả, tượng trưng Chúa Tể Càn Khôn Thống Trị vạn vật. Đó cũng là một cách bày tỏ cho nhơn loại hiểu rằng : Cả nhơn loại tuy có khác nhau về màu da, sắc tóc, tiếng nói, song cả loài người đều là con cái của một ĐẤNG TẠO HÓA.

Thiết tưởng cả loài người đều nhìn nhau là con một Cha thì tình tương thân tương ái sẽ được thực hiện. Như vậy lời cầu nguyện hằng ngày của người Tín Đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là "Tứ Nguyện Thiên Hạ Thái Bình" sẽ không còn là xa vời nữa.

**(Soạn giả: HT Nguyễn Trung Đạo)**

# ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG BẢN TIN THẾ ĐẠO

# KHỔNG MẠNH LẬP TÔNG
## (Ông Giáo Làng)

Trong toàn bộ lịch sử Trung Quốc, chưa có một nhà tư tưởng nào có ảnh hưởng lớn lao và lâu dài đến hình thái ý thức, tư tưởng xã hội, quan niệm đạo đức và đời sống cá nhân như thế. Nho giáo một thời đã được gọi là "quốc giáo" của Trung Quốc, trong đời sống của đất nước, nó đã phát huy tác dụng rất to lớn. Người đặt nền móng cho học phái này chính là Thánh nhân Khổng Tử trong lịch sử Trung Quốc.

## I- Đời sống chính trị

Năm 500 trước công nguyên, vua nước Lỗ là Cơ Tống tiếp kiến vua nước Tề là Khương Chử Cữu ở Cáp Cốc (nay là Tân Thái tỉnh Sơn Đông), Khổng Khâu được giao cho trách nhiệm tiếp đãi tân khách thay Cơ Tống. Sau buổi hội kiến, trong các tiết mục giải trí, nước Tề cho biểu diễn các tiết mục múa của bộ lạc Lai (nay thuộc Bình Độ tỉnh Sơn Đông), Khổng Khâu dựa vào sách của Nho gia, chỉ trích nước Tề đem biểu diễn những trò của người còn mông muội, sao không dùng những điệu múa cung đình truyền thống. Nước Tề lập tức cho biểu diễn các điệu múa cung đình truyền thống, chẳng qua là những màn hài kịch vui vẻ. Khổng Khâu lại dựa vào sách Nho giáo, cho rằng nước Tề đã phạm vào tội lớn "đem những trò bình dân coi thường vua", lập tức cho các vệ sĩ của nước Lỗ đem các diễn viên nam nữ của nước Tề xử phạt chặt tay chân. Theo các môn đồ của Khổng Khâu chép lại, hành động quyết liệt của Khổng Khâu lần này không những không dẫn đến sự xung đột giữa hai nước mà còn khiến cho vua Tần nhận thấy sai lầm của bản thân, mặc dù tức giận đã phải đem một số cánh đồng mà nước Tần đã chiếm của nước Lỗ trước kia (phía bắc Văn Thuỷ và nam Quy Sơn) trả lại cho nước Lỗ.

Năm 498 trước công nguyên, Khổng Khâu kiến nghị Tam Hoàn tháo dỡ kinh đô của ông ta để mong uy tín của vua Lỗ giảm sút, đây chính là "đạo tam đô vận động" nổi tiếng. Kết quả là ông thất bại trở về. **Đây chính là thất bại lớn nhất trong ý đồ khôi phục trật tự truyền thống của Khổng Tử.**

Năm thứ hai sau "đạo tam đô" (năm 497 trước công nguyên) Khổng Khâu được vua Lỗ Cơ Tống thăng chức thay Tể tướng (Nhiếp tướng sự), Tam Hoàn vô cùng tức giận, Khổng Khâu thì ngược lại, chỉ sau không đầy 3 tháng đã bắt đem giết một người rất có danh vọng là Thiếu Chính Mão. Sau đó, ông tuyên bố Thiếu Chính Mão có năm tội lớn, năm tội đó là:

1- Lòng dạ thâm hiểm, bên ngoài thì có vẻ hợp ý mọi người;

2- Hành vi **tà ác, không chịu nghe lời khuyên phải;**

3- Toàn nói những lời hoang tưởng nhưng lại coi là những lời nói thực.

4- Trí nhớ rất tốt, học vấn cũng uyên bác, nhưng toàn biết những việc xấu xa;

5- Bản thân có sai lầm nhưng lại biện bạch những sai lầm đó thành việc đúng đắn". Những tội danh này mơ hồ trừu tượng, phàm là những người có quyền có thể nói, họ có thể đem bất cứ

cái mũ nào chụp lên đầu bất cứ ai.

Vừa hay gặp buổi lễ lớn, khi chia phần thịt sau buổi lễ, Tam Hoàn cố ý không chia cho Khổng Khâu. **Đây là một việc rất quan trọng trong xã hội Chu Lễ, biểu thị thái độ căm giận cao độ.** Khổng Khâu đành phải lưu vong sang nước Vệ.

**Đời sống chính trị của Khổng Khâu như đã đến lúc kết thúc, nhưng đối với ông, lời mà không dùng để nói việc phải là điều bất hạnh, ông có thể đem toàn bộ sức lực, trí tuệ để dạy bảo các môn đồ. Ông đã từng đi thăm nước Tề, nước Trần, nước Thái để mong thực hiện lý tưởng chính trị vốn có của mình – Quốc độ Chu Lễ, nhưng ông không có cách nào tìm được. Cuối cùng, năm 484 trước công nguyên, ông trở về ở nước Lỗ sau 13 năm lưu vong ở nước ngoài.**

## II- Dạy bảo môn đồ

Khổng Khâu về nước đã 63 tuổi, tiếp tục dạy học cho các môn đồ, truyền bá những hoài niệm và sự sùng bái của ông đối với thời đại của triều Chu suốt 12 thế kỷ. Đối với những bộ sách cổ còn tồn tại lúc ấy, ông dùng quan điểm của mình, gia công biên soạn thành "Kinh Dịch", "Xuân Thu", "Kinh Thi", "Kinh Thư", Kinh Lễ". Năm bộ kinh này được gọi chung **là "Ngũ kinh". Sau khi thời đại hoàng kim kết thúc, năm bộ kinh này đã chi phối tư tưởng học thuật trong gần hai nghìn năm của Trung Đời sống chính trị của Khổng Khâu là thất bại, nhưng sự nghiệp giáo dục của ông có thể nói đã rất thành công.** Khổng Khâu đã dành quá nửa cuộc đời của mình để làm công việc giáo dục truyền đạo, truyền nghề cảm hoá mọi người. Ông đã sáng tạo trong phương pháp dạy học, tổng kết và chỉ ra những nguyên tắc giáo dục chính xác, đã hình thành hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, tư tưởng giáo dục của ông đã ảnh hưởng sâu xa, đã lập nên một điển hình gương mẫu hoàn hảo.

## III- Sự nghiệp giáo dục của Khổng Khâu

Nhìn chung có thể chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất từ khi bắt đầu đến trước khi sang nước Tề làm quan, thời gian ước khoảng bảy, tám năm. Trong giai đoạn này, môn đồ của ông chưa thật đông, nhưng ông đã có những thành công bước đầu trong việc dạy học, trong xã hội , ông đã tương đối có danh tiếng. Trong thời gian này, học trò của Khổng Khâu có người còn nhỏ, Nhan Lộ mới chỉ mới sáu tuổi (cha của Nhan Hồi), có người như Tử Lộ mới chín tuổi. Tử Lộ dường như đem cả cuộc đời mình theo **gót Khổng Tử.**

Giai đoạn thứ hai: từ năm 37 tuổi (năm thứ 27 đời Lỗ Chiêu Công, 515 trước công nguyên) từ nước Tề trở về nước Lỗ đến 55 tuổi (năm thứ 13 Lỗ Định Công, 497 trước công nguyên) trước khi đi chu du các nước. Giai đoạn này trải qua mười tám năm. Trong mười tám năm ấy, Khổng Tử tuy có bốn năm làm quan nhưng vẫn không nghỉ việc dạy học. Giai đoạn này là giai đoạn phát triển nhất trong sự nghiệp giáo dục của Khổng Tử. Kinh nghiệm giáo dục của ông càng ngày càng

phong phú, trình độ giáo dục ngày càng cao, tiếng tăm càng ngày càng lớn, học trò tìm đến học càng ngày càng đông. Ngoài những học trò người nước Lỗ, học trò của ông còn đến từ nước Tề, Sở, Vệ, Tấn, Tần, Ngô, Trần, Tống, … xin học.

Tên tuổi của Khổng Tử đã vang khắp. **Có một số đệ tử của ông đã nổi tiếng, như Nhan Hồi, Tử Cống, Nhiễm Cầu, Trọng Cung, … tất cả đều là học trò của ông thời kỳ này.** Trong số các học trò này về sau có một số người cùng ông đi chu du các nước, một bộ phận đã làm quan.

Giai đoạn thứ ba: từ khi ông 68 tuổi (năm thứ 11 Lỗ Trang Công, 484 trước công nguyên) đi chu du các nước và cuối cùng trở về nước Lỗ đến khi ông mất, thời gian khoảng năm năm. Lúc này, ông tuy được Lý Khang Tử cử người đón về nước Lỗ, nhưng Lỗ Trang Công, Lý thị cuối cùng không sử dụng ông. Với cương vị là một Hữu đại phu, cũng có lúc ông phát biểu một số ý kiến, nhưng những ý kiến này không được lắng nghe.

**Ông đem toàn bộ sức lực tập trung vào việc dạy học và chỉnh lý các sách vở cổ còn lại.** Học trò của ông thời kỳ này cũng rất đông, ông đã bồi dưỡng những người như Tử Hạ, Tử Du, Tử Trường đều là các đệ tử tài hoa xuất chúng. Những người này về sau đều theo nghề dạy học, hình thành và phát triển học phái Nho gia, có tác dụng rất quan trọng trong việc truyền bá những tư tưởng của Khổng Tử.

Trong 14 năm chu du các nước,, ông cũng không ngừng công việc dạy học. Trong những năm ở nước Vệ, nước Trần, ông không làm quan, học trò luôn ở bên cạnh, giữa thày và trò thường tiến hành những cuộc thảo luận. Khi cùng các học trò chu du các nước, ông đã mở mang tầm mắt cho những học trò này, ý chí của họ cũng không ngừng được rèn luyện. **Đây có thể nói là một hoạt động giáo dục đặc thù.** Cả cuộc đời Khổng Tử đã vì sự nghiệp dạy học, tương truyền ông có 3000 học trò, trong đó có 72 học trò giỏi về mặt đức hành nổi bật có Nhan Uyên, Mẫn Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung;

Về mặt ngôn ngữ nổi bật có Tể Ngã, Tử Cống, về mặt hoạt động chính trị có Nhiễm Hữu, Tử Lộ; đóng góp vào nền văn hiến cổ đại có Tử Du, Tử Hạ. Trong các đệ tử của Khổng Tử, có một số không ít người đã có những thành tựu với chính trị đương thời, đặc biệt là có tác dụng to lớn đối với việc truyền bá tư tưởng của Khổng Tử, với sự hình thành và phát triển của Nho gia.

## IV- Á thánh

Mạnh Tử là người được coi là "người đầu tiên truyền bá học thuyết của Khổng Tử trong thiên hạ", trong Nho gia, ông được coi là người thứ hai sau Khổng Tử – á thánh.

Sau khi Khổng Tử người sáng lập Nho gia chết, Nho học chia làm 8 trường phái: Tử Trương, Tử Tư, Nhan Thị, Mạnh Thị, Tất Điêu Thị, Trọng Lương Thị, Tôn Thị, Lạc Chinh Thị, nhưng nhà văn kiêm nhà sử học vĩ đại Tư Mã Thiên đã coi Khổng Tử và Mạnh Tử là hai người có tầm quan trọng hơn cả, từ đó, đời sau gọi chung là Khổng Mạnh.

Từ sau đời Tống, để thích ứng với nhu cầu của bản thân, tầng lớp thống trị phong kiến đặc biệt đề cao cuốn "Mạnh Tử", coi nó cùng với "Luận ngữ" của Khổng Tử là những tác phẩm kinh điển của các sĩ đại phu phong kiến. Vì thế, tư tưởng của Mạnh Tử đã được tiếp thu **và phổ biến qua một thời gian dài trong xã hội Trung Quốc.**

Mạnh Tử, tên là Kha, người Trâu thời Chiến Quốc (nay là huyện Trâu, Sơn Đông). Ông chủ yếu hoạt động thời Lương Huệ vương, Tề Tuyên vương thời Xuân Thu Chiến Quốc, là nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà giáo dục vĩ đại thời cổ đại ở Trung Quốc. Bình sinh, Mạnh Tử rất tự phụ, ông đã từng nói "nếu muốn bình trị thiên hạ, đương kim chi thế, không ai bằng ta!" Nhưng sau khi đi qua nhiều nước, ông đã chọn con đường lập thuyết từ những trước tác của Khổng Tử, giáo dục môn đồ đem lý tưởng của mình gửi gắm vào các học trò. Sau khi dừng các hoạt động chính trị ông liền cùng với các học trò của mình nghiên cứu học thuyết – chủ trương chính trị, lý luận triết học, cương lĩnh giáo dục, chỉnh lý tất cả thành sách truyền cho đời sau. **Đây chính là bảy thiên "Mạnh Tử" còn được lưu truyền đến ngày nay.**

Mạnh Tử đã có ảnh hưởng rất lớn đến tầng lớp thượng lưu thời Tần Hán. Ông kế thừa và phát triển tư tưởng "nhân" đưa những nguyên tắc luân lý của chữ "nhân" vào chính trị xã hội đề xướng học thuyết lấy "nhân nghĩa" làm tư tưởng chủ đạo, hy vọng tầng lớp thống trị "chính tâm, thành ý, tu thân, tề gia" từ đó mà "trị quốc, bình thiên hạ". Toàn bộ nội dung học thuyết của ông bao quát bởi "tính thiện", "đạo Nghiêu Thuấn", "dân quý, quân khinh", ca ngợi Thang Vũ, lên án Kiệt Trụ, nhấn mạnh "nhân chính", phản đối chiến tranh, bài xích Dương Chu, phê phán Trần Trọng, Hứa Hành, Công Tôn Diễn, Trương Nghi… Tất cả những điều này đều nhằm giáo dục giai cấp thống trị hoặc kiến nghị với tầng lớp thống trị cao cấp, như "được lòng dân thì được cả thiên hạ"; từ đó, ông thể hiện tư tưởng chủ nghĩa nhân đạo của mình.

Chủ trương "dân quý quân khinh" của Mạnh Tử là thể hiện tư tưởng trung tâm trong toàn bộ học thuyết của ông. Ông đưa ra nguyên lý chính trị "dân vi quý, quân vi khinh", rồi lại nói : **"đắc hồ khâu dân", chỉ có được lòng dân mới có thể giành được thiên hạ. Ông cho rằng vua mà tàn hại nhân dân không đáng được gọi là vua.** Đạo lý này chủ yếu để giáo dục tầng lớp thống trị đương thời hiểu thấu "dân quý quân khinh", thông qua thực hiện "nhân chính" khiến cho lòng dân tin cậy, không biến mình thành những kẻ "độc phu" như Kiệt Trụ. Mạnh Tử giáo dục kẻ sĩ phải quan tâm đến những người lao khổ, vì thế kẻ sĩ phải làm quan, nhưng làm quan là để hành đạo chứ không phải là mưu cầu lợi ích cho bản thân mình.

## V- Những biểu hiện quan trọng của tư tưởng Nho gia

Sau khi Khổng Mạnh lập tông, tư tưởng hạt nhân của Nho gia được hình thành. Trong các thời đại sau, những tư tưởng hạt nhân này dần trở thành hình thái ý thức của quốc gia cổ đại Trung Quốc, đã có ảnh hưởng rất quan trọng với đời sau.

**Nhân:** yêu người. Đây là hạt nhân lý luận của hệ thống tư tưởng Khổng Tử, nó là lý tưởng và tiêu

chuẩn cao nhất của luân lý đạo đức và chính trị xã hội, đồng thời cũng phản ánh quan điểm triết học của ông, có ảnh hưởng vô cùng sâu sắc với đời sau. Trong tư tưởng giáo dục và thực tiễn, nhân thể hiện "hữu giáo vô loại", thời Xuân Thu, trường học mở tại phủ quan, Khổng Tử mở ra các trường học tư, học trò không kể hoàn cảnh xuất thân, khả năng tiếp thu đều có thể được nhận vào trường. Trong chính trị xã hội, nhân thể hiện chủ yếu ở "đức trị", tinh thần thực chất cơ bản của "đức trị" là yêu mọi người và làm việc cho mọi người, Khổng Tử đưa chữ nhân vào cùng với chữ lễ, biến truyền thống "lễ trị" thành "đức trị", ông không phủ định "lễ trị" mà coi "đức trị" là kế thừa và phát huy "lễ trị". Yêu người là thực chất và nội dung cơ bản của chữ nhân, mà muốn yêu người thì phải vì mọi người, từ yêu những người thân của mình mở rộng ra yêu mọi người.

**Nghĩa:** nguyên là "nghi" nghĩa là hành vi thích hợp với lễ. Khổng Tử lấy "lễ" làm nguyên tắc để đánh giá tư tưởng và hành vi của con người.

**Lễ:** Theo Khổng Tử, "Lễ" thuộc phạm trù chính trị và luân lý của Nho gia. Trong lịch sử phát triển lâu dài, "lễ" được coi là quy phạm đạo đức và chuẩn mực đời sống trong xã hội phong kiến ở Trung Quốc, nó có tác dụng to lớn trong việc bồi dưỡng những tố chất tinh thần của dân tộc Trung Hoa, nhưng cùng với sự phát triển và thay đổi của xã hội, đặc biệt là xã hội phong kiến thời kỳ cuối nó ngày càng trở nên trói buộc tư tưởng, hạn chế hành vi của con người, ảnh hưởng đến sự tiến bộ và phát triển của xã hội.

**Trí:** cùng với "tri" thuộc phạm trù cơ bản của luân lý học và nhận thức luận của Khổng Tử. Nó chỉ cái biết, lý giải, kiến giải, tri thức, thông minh, trí năng, … nội hàm chủ yếu liên quan đến các mặt tính chất của tri, nguồn gốc của tri, nội dung của tri, hiệu quả của tri, … Về tính chất của tri, Khổng Tử cho rằng, tri là một phạm trù đạo đức, là một loại tri thức quy phạm hành vi.

**Tín:** chỉ sự thành thực không lừa đối với người khác, thái độ lời nói đi đôi với việc làm. **Đó là cái đầu tiên trong "ngũ thường" của Nho gia.** Khổng Tử coi "tín" là biểu hiện quan trọng của "nhân", là phẩm chất không thể thiếu của bậc hiền giả, phàm là những người lời nói và việc làm không sai khác sẽ có thể giành được sự tín nhiệm của mọi người, kẻ đương quyền biết trọng chữ "tín" dân chúng cũng lấy sự chân thành mà đối đãi chứ không dối trá.

**Thứ:** kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân, bao hàm khoan thứ, ý bao dung với mọi người.

Trung: Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân. Khổng Tử cho rằng trung và nhân là biểu hiện của trung thành, thật thà.

**Hiếu:** Khổng Tử cho rằng hiếu đễ là cơ sở của "nhân", hiếu không chỉ giới hạn trong việc phụng dưỡng cha mẹ của mình mà còn ở thái độ tôn trọng cha mẹ và những người thuộc thế hệ trước, cho rằng hiếu đầy đủ phải là hiếu từ trong lòng, nếu phụng dưỡng cha mẹ cũng giống như nuôi súc vật thì đó là đại bất hiếu. Khổng Tử cho rằng cha mẹ cũng có thể có những điều sai trái, con cái phải dùng lời lẽ ôn tồn khuyên ngăn để cha mẹ trở lại với lẽ phải chứ không phải tuyệt đối phục tùng cha mẹ một cách mù quáng. Tư tưởng này chính đã thể hiện văn minh trong đạo đức của

người Trung Quốc cổ đại.

Nhưng khi bàn về chữ "hiếu", Khổng Tử còn giảng "Phụ mẫu tại, bất viễn du" (cha mẹ còn sống, con không đi xa), "tam niên vô cải vu phụ chi đạo, khả vị hiếu " (ba năm không thay đường cha đã đi, chính là hiếu vậy) đó là biểu hiện tính hạn chế của thời đại. Những đời sau, chữ hiếu được hiểu với nhiều nghi lễ vụn vặt, trong "lễ ký" quy định sau khi cha mẹ chết "thuỷ tương bất nhập khẩu, tam nhật bất cử hoả" (cháo không vào miệng, ba ngày không nổi lửa) biến thành sự tự tàn phá tinh thần và thể xác. Thời Tống Minh đã coi chữ hiếu là phạm trù quan trọng số một trong đạo đức, nhà lý học Chu Hy đã đề xướng tuyệt đối hoá quyền của người cha. Trong lịch sử, quan niệm về chữ hiếu giữa các thời kỳ không giống nhau, ngoài việc một số người tuyên dương những yếu tố tiêu cực mang dấu ấn của chủ nghĩa phong kiến cũng có một số nhân tố hợp lý, đề xướng con cái đối với cha mẹ phải "tôn", "kính", dưỡng lão", có sự kết hợp giữa "hiếu" và "trung", chủ trương sau khi chết không ma chay linh đình, tốn

**Đễ:** chỉ lòng kính yêu đối với người anh trưởng. Khổng Tử không quá coi trọng chữ đễ, các đệ tử căn cứ vào tư tưởng của ông kết hợp "hiếu" và "đễ", coi đó là cái gốc của chữ "nhân".

**Ông Giáo Làng. (Nguồn Internet)**

## NHÂN CÁCH & TÂM THỨC

**(Minh Mẫn)**

Nhân cách là vấn đề cơ bản của "tâm lý học"; khoa tâm lý cho rằng nhân cách được hình thành bởi 3 yếu tố: -xã hội, sinh học và tâm lý. Con người là một động vật tự hữu về hoạt động, một phần chịu ảnh hưởng bởi giáo dục, bởi cộng đồng xã hội và cuộc sống chung quanh. Ngoài vấn đề nhận thức tiếp thu từ ngoại cảnh, ý thức tự thân còn chịu ảnh hưởng không nhỏ về tập khí mà nhà Phật gọi là hạt giống tiềm ẩn trong tâm thức. Điều này tạo nên sắc thái cá biệt từ ý thức đến nhân cách. Nhân cách có thể thay đổi tùy hoàn cảnh, tuổi tác và sự cố.

**Nhân cách: "**Là tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người". Hiểu như thế chỉ xét về mặt hiện tượng. Nếu hiểu nhân cách phát xuất từ **bản chất**, một phần chịu ảnh hưởng từ bản chất, thì nó không chỉ thuộc "*tâm lý cá nhân, biểu hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người"* mà còn là ảnh hưởng đến nguyên tố tập khí được huân tập nhiều đời. Ví dụ, trẻ con sinh ra, chưa ảnh hưởng "bản sắc và giá trị xã hội", nó có thể biểu hiện giận dữ, la hét, triếu mến, ghét bỏ khi có nhu câu đói khát, ẳm bồng...Bản chất hung tợn hay dịu dàng đó cũng đã thể hiện bản tính của đứa trẻ vừa chào đời**; bản chất** là một phần nói lên tổng thể tạo thành nhân cách

**Nhân cách:** là một tổng thể liên kết bởi giữa khả năng và đức hạnh, ý thức và phẩm chất. Một khi ý thức và đức hạnh vượt trội thì nhân cách có khuynh hướng hoàn chỉnh. Do đó, giáo dục là môi

trường tác động đến ý thức và phẩm chất đưa đến hoàn thiện.

Ngoài môi trường giao tiếp, môi trường giáo dục, ý thức nhân phẩm, đôi khi **nhân cách** được thay đổi bởi những tai nạn, bệnh lý, giải phẫu hay các tác nhân ảnh hưởng đến não bộ. Thường xuyên ảnh hưởng phim ảnh bạo lực hoặc tình cảm, **nhân cách**cũng có khuynh hướng chịu ảnh hưởng phần nào về môi trường đó.Yếu tố gen di truyền ảnh hưởng mạnh khi tuổi chưa đủ phát triển, và ảnh hưởng một phần về nhân cách khi đã hội nhập tạp tính với môi trường sống.
Một sinh thể được huân tập hạt giống mạnh về đạo đức, gặp môi trường tín ngưỡng, tâm linh sẽ dễ hội nhập và kich thích đức tin; cũng thế, tập khí bất thiện mạnh thì dễ tăng trưởng tội ác khi gặp môi trường bất thiện. Khi hạt giống bất thiện gặp môi trường thiện lành, hạt giống bất thiện không có điều kiện sanh sôi nẩy nở thì môi trường thiện lành cũng hạn chế được phần nào sự tăng trưởng của hạt giống bất thiện.Do vậy, hình thành nhân cách được thể hiện trong môi trường nhất định.

Môi trường sinh hoạt góp phần đáng kể để điều chỉnh nhân cách, các tổ chức hội đoàn, tôn giáo, nghiệp vụ...thường xuyên tập họp nhân sự để truyền đạt kiến thức tạo thành một nhân cách theo khuynh hướng riêng.Một cán bộ chính trị luôn thể hiện một nhân cách bản lãnh và linh hoạt tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng. Lãnh tụ chính trụ có một phong cách lôi cuốn quần chúng.Một lãnh đạo tôn giáo luôn truyền đạt giáo lý, giáo điều để tăng trưởng đức tin về một đấng tối cao. Ngoại trừ Phật giáo, giúp cho tín đồ trở nên hoàn thiện chính bản thân, có một nhân cách nghiêm túc, thánh thiện, từ bi đủ tạo niềm tin cho tha nhân trong cuộc sống thực tại. Là một hành giả, Phật giáo giúp một con đường hóa giải nghiệp thức, thánh hóa tự thân, vượt thoát mọi cám dỗ ràng buộc của đời thường, làm chủ chính mình mà không lệ thuộc vào tha lực siêu thực.

**3.Tâm thức: "**Trí tuệ, tâm trí và tiềm thức là ba chiều của không gian tâm thức". Sự vận hành của tâm thức tức là sự vận hành cùng lúc của trí tuệ, tiềm thức và tâm trí. Trong tiềm thức có cả bản năng và trực giác trong trạng thái vô thức. Bản năng là chủng tử tự nhiên được tích lũy sâu kín trong tiềm thức. Tâm thức được phát triển, theo phạm trù tâm linh là trí tuệ phát triển cùng lúc vắng bóng kiến thức và khai mở tiềm thức.

Các nhà khoa học, Ông **Francis Grick** giai đoạn đầu ông ta quan niệm tâm thức nằm ở những neurones, lớp sâu thứ năm của vỏ não, nhưng sau đó, ông đồng quan điểm của Phật giáo cùng những đồng nghiệp là khi ngũ căn tiếp xúc ngũ trần, có tác động của ý thức thì tâm thức bắt đầu hoạt động.Theo khoa học, tâm thức nằm tại trung khu thần kinh, như hạt đậu nằm góc vuông từ đỉnh đầu thẳng xuống tiếp giáp với điểm hai chân mày chạy thẳng vào não. Nhưng khi giải phẫu thì đó chỉ là trung tâm hoạt động của não bộ mà không tìm thấy hình dạng nào của "tâm thức".

Đồng thời tâm thức vẫn luân lưu để duy trì sự tồn tại tự thể khi **căn** và **trần** không giao tiếp nhau, nghĩa là tâm thức vẫn không hề gián đoạn, nó tự khởi hiện những chủng tử từng được huân tập. Ví dụ nhớ lại quá khứ, hình ảnh cố nhân tái hiện trong tâm tưởng. Mặc dù "hằng chuyển như bộc lưu" nhưng tâm thức vẫn kinh qua bốn trạng thái: cảm thọ - tri giác - hành động và nhận thức. Bốn trạng thái của tâm thức là hạt giống chuyển vào A lại da thức. Hoạt động độc lập của tri thức là tư duy, tư duy có hai khía cạnh tà niệm và chánh niệm. Tà niệm mang tính tiêu cực (tà nghiệp) và chánh niệm mang tính tích cực (chánh nghiệp). Để thanh lọc và định hướng tư duy, toàn bộ giáo

lý nhà Phật đều là những phương cách điều hướng con người gieo chủng tử chánh nghiệp. Pháp cú, phẩm "không phóng dật" Phật dạy:

**Chớ sống đời phóng dật - chớ mê say dục lạc - không phóng dật, Thiền định - Đạt được an lạc lớn.**

Bởi theo Duy thức: - **Do nhất thiết chủng thức - như thị như thị biến - dĩ triển chuyển lực cố - bỉ bỉ phân biệt sanh.** Do tâm thức luân biến nên một bậc Alahan phải: **Thị vô phú vô ký - Xúc đẳng diệc như thị - Hằng chuyển như bộc lưu - A La Hán vị xả.**

Thánh nhân từng bảo: tư tưởng thể hiện ra bản chất và hành động, tư tưởng thế nào thì con người như thế ấy. Do vậy, một tội phạm luôn nung nấu những ý tưởng tà tâm. Một hành giả hướng đến con đường giải thoát, luôn duy trì miên mật một chánh niệm qua pháp hành. Người bình thường, không là tội phạm, cũng không là hành giả thánh thiện, tư tưởng luôn chuyển biến như dòng thác chảy lẫn lộn thiện ác, xấu tốt, đó là lý do trầm luân miên viễn.

Một phật tử đã chấp nhận mình là con Phật, đi theo đạo lộ Phật dẫn dắt thoát khỏi sanh tử luân hồi, chánh niệm và pháp hành luôn là hành trang chuẩn bị ngay kiếp hiện tại để khi xả báo thân sẽ là con đường sáng của tuệ giác thoát khỏi trầm luân.

**Nhân cách và tâm thức**, tuy hai nhưng là một. Tâm lý học, phân tâm học, xoay quanh hiện tượng tâm lý để tìm mấu chốt cho định giá nhân cách, nhưng vẫn lúng túng khi giòng chảy tâm thức như thác đổ. Duy thức đã chỉ cho thấy:**Do giả thuyết ngã pháp - hữu chủng chủng tướng chuyển - Bỉ y thức sở biến - thử năng biến duy tam.**

Mấu chốt mọi hiện tượng chấp ngã chấp pháp mà mọi sự phát sanh, giải quyết mắt xích cơ bản của **tâm thức** thì bản chất **nhân cách** sẽ hiển lộ

**Nguồn:**
**https://rongmotamhon.net/xem-sach_Nhan-cach-tam-thuc_dstksmsp_show.html?utm_content=bufferb1cd8&utm_medium=social&utm**


## BẢN TIN THẾ ĐẠO

Bản Tin Thế Đạo là Bản Tin được gởi qua email đến quý vị Chức Sắc, Chức việc, đồng đạo và thân hữu Đạo Cao Đài để phổ truyền tin tức Đạo sự và các bài viết về Tam giáo Nho Thích Lão và Đạo Cao Đài.
Rất mong được sự ưu ái và cổ vũ của quý độc giả.

**BẢN TIN THẾ ĐẠO**
**email: banthedao@comcast.net**